

Ngày	14,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.6%	23.1%	18.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	11,700 - 14,950
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,544
Số lượng CPLH (CP)	103,625,262
KLGD BQ 20 phiên (CP)	46,880
Sở hữu nước ngoài	0.7%
Beta	0.11
EPS	719
P/E	20.7

DT thuần

Q1/24

1,147

tỷ VNĐ

QoQ: ▼132| -10.3%

YoY: ▼88.0| -7.1%

LN trước thuế

Q1/24

23.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.00| -11.3%

YoY: ▲ 18.1| 330%

LN sau thuế

Q1/24

19.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.80| -16.3%

YoY: ▲ 12.6| 177%

ROA

2023

1.5%

+/- YoY: ▼ 0.4%

DT thuần

2023

5,235

tỷ VNĐ

YoY: ▼86.0| -1.6%

LN trước thuế

2023

70.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼31.8| -31.0%

LN sau thuế

2023

60.4

tỷ VNĐ

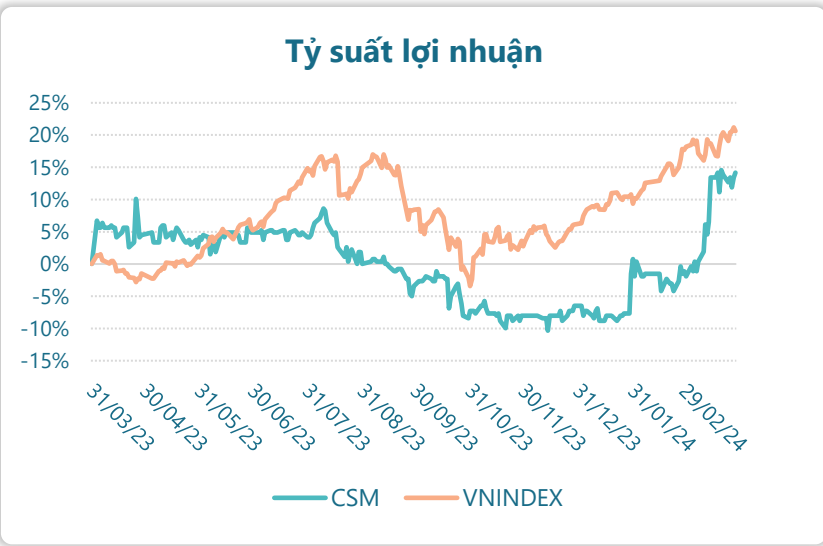
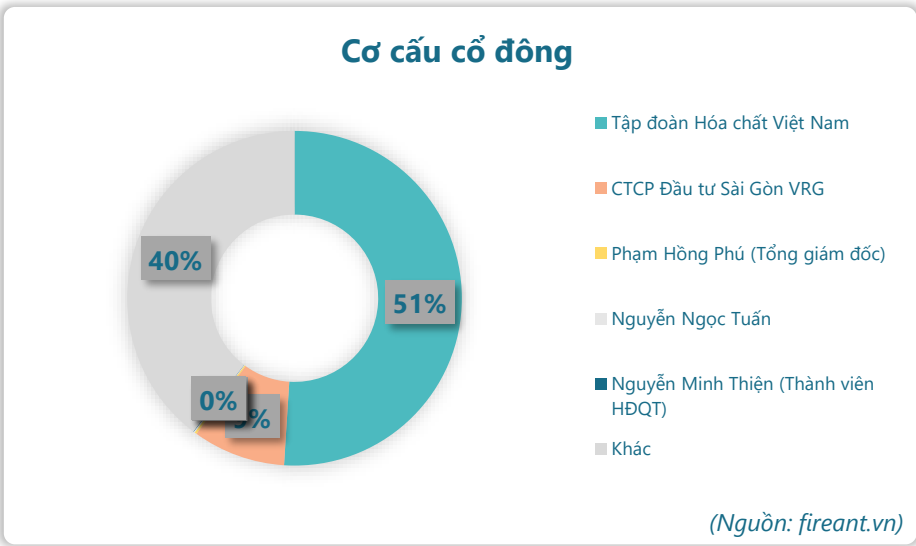
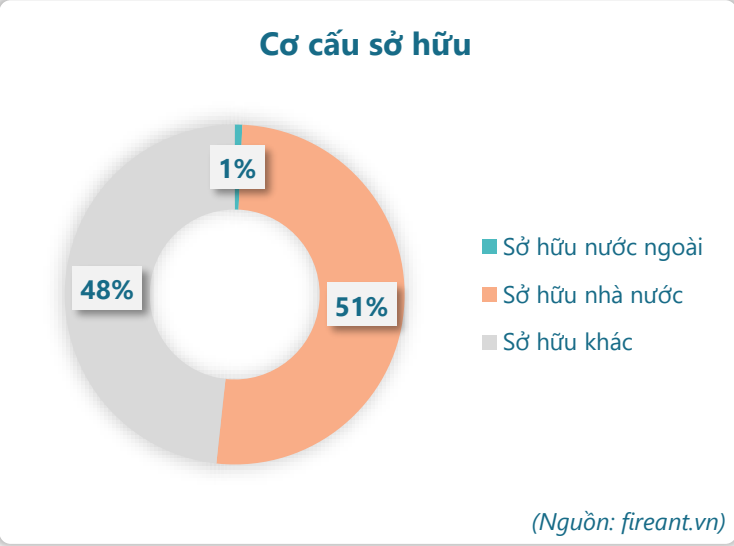
YoY: ▼18.8| -23.8%

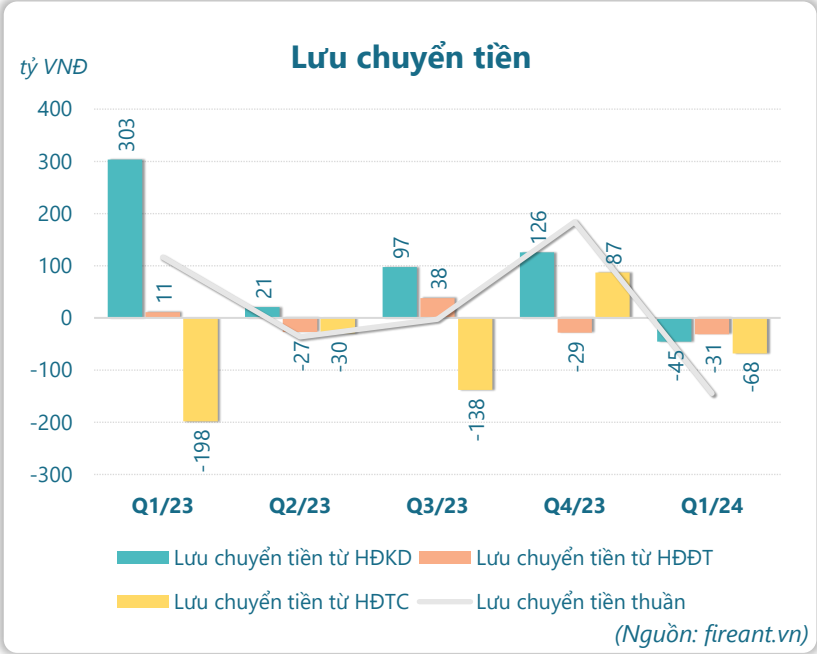
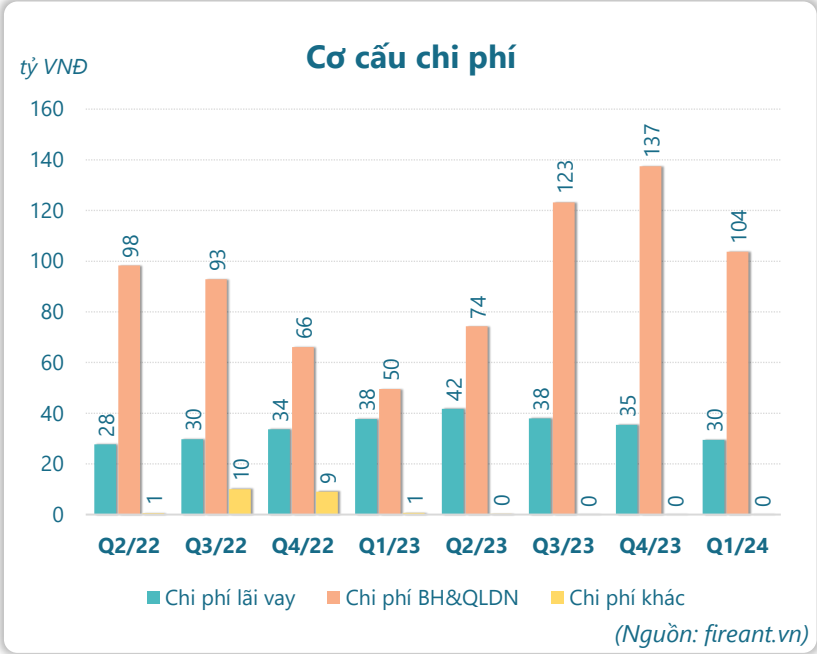
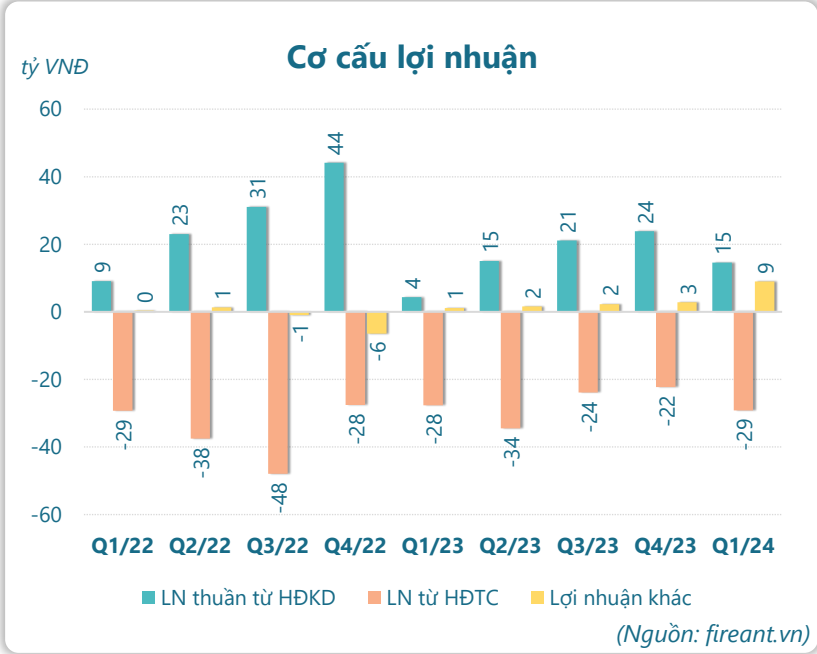
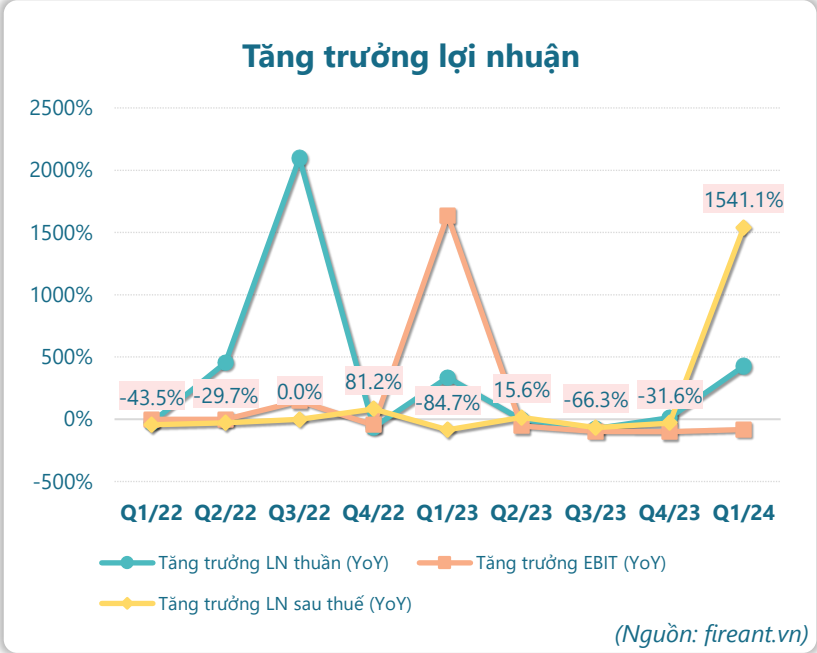
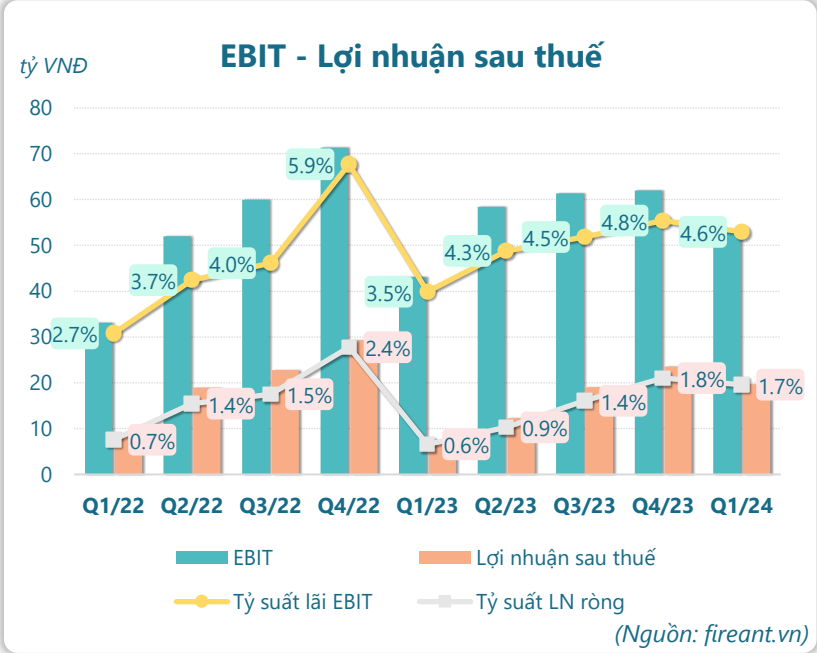
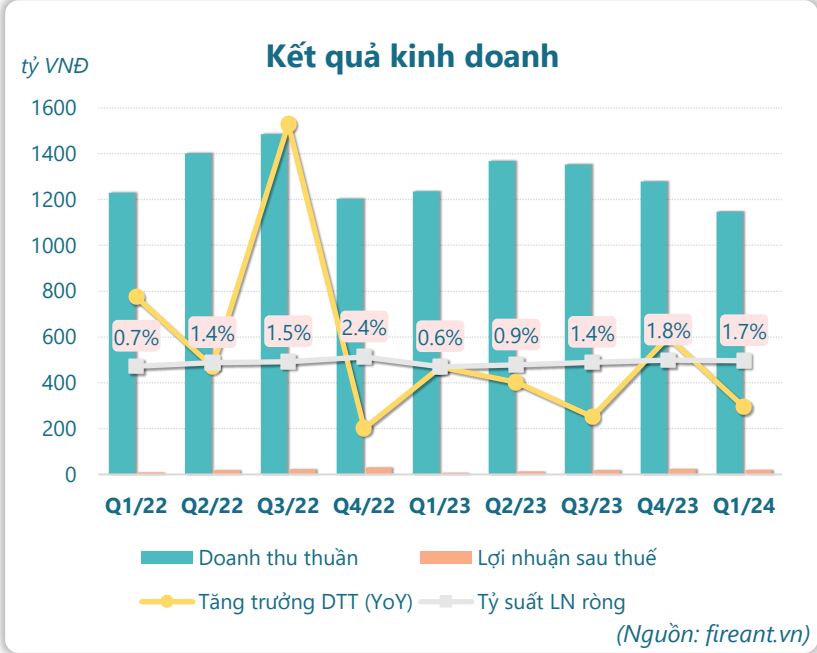
ROE

2023

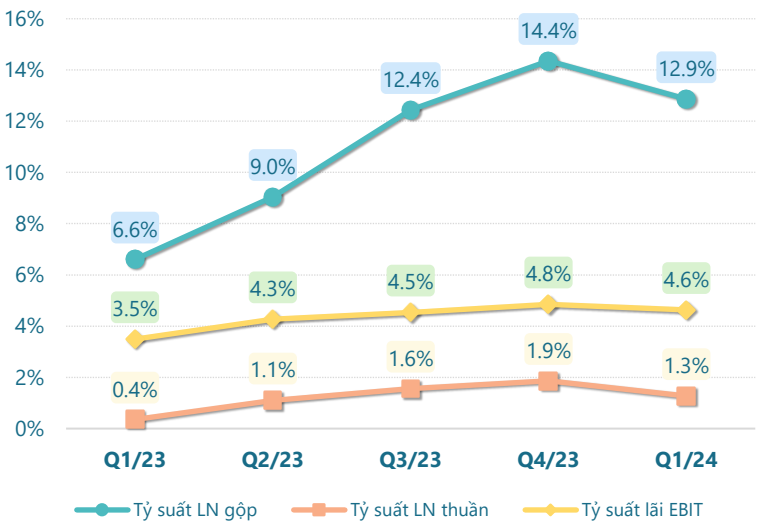
4.6%

+/- YoY: ▼ 1.6%



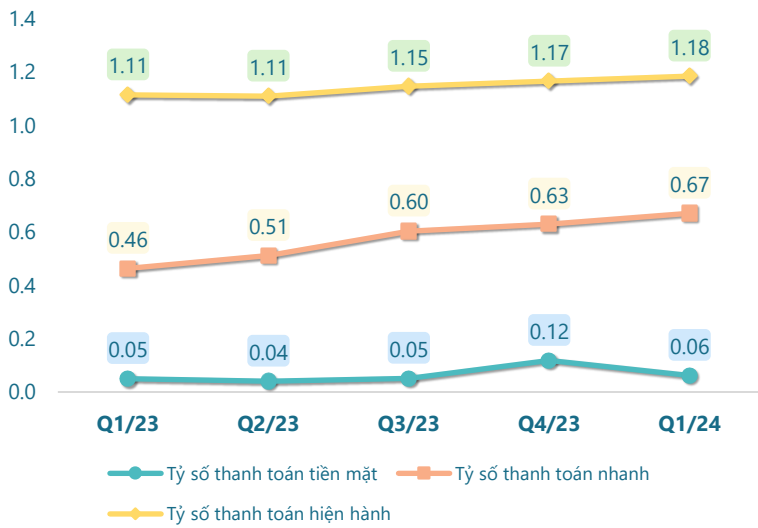


Tỷ suất lợi nhuận



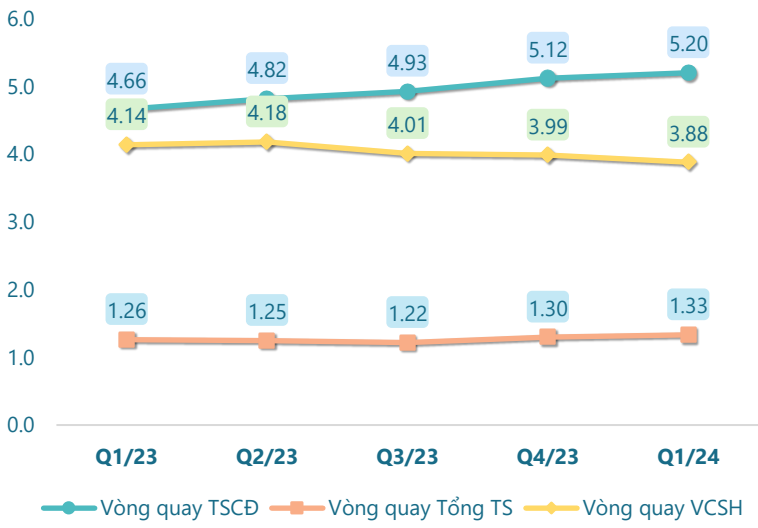
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



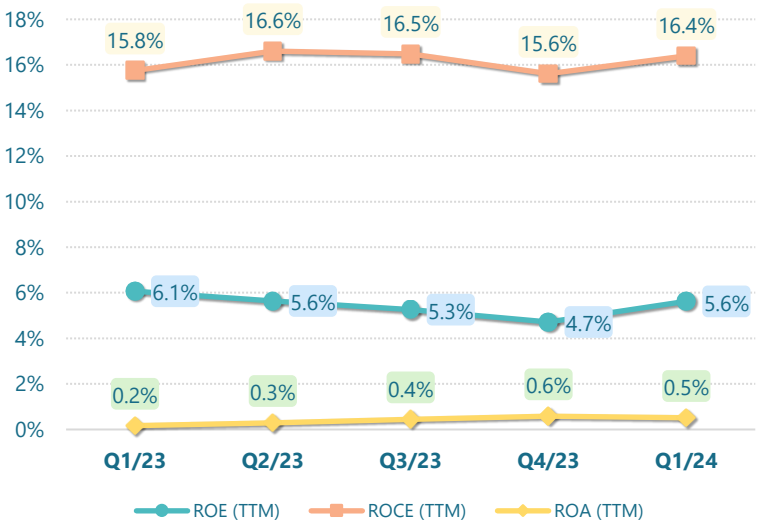
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



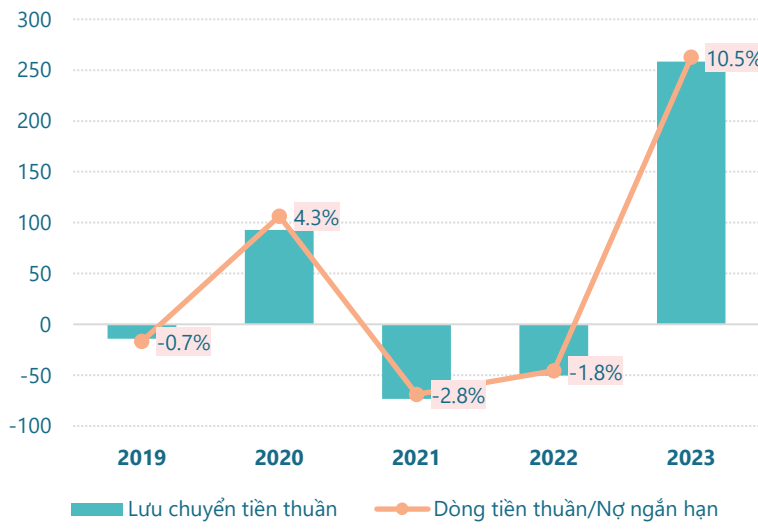
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



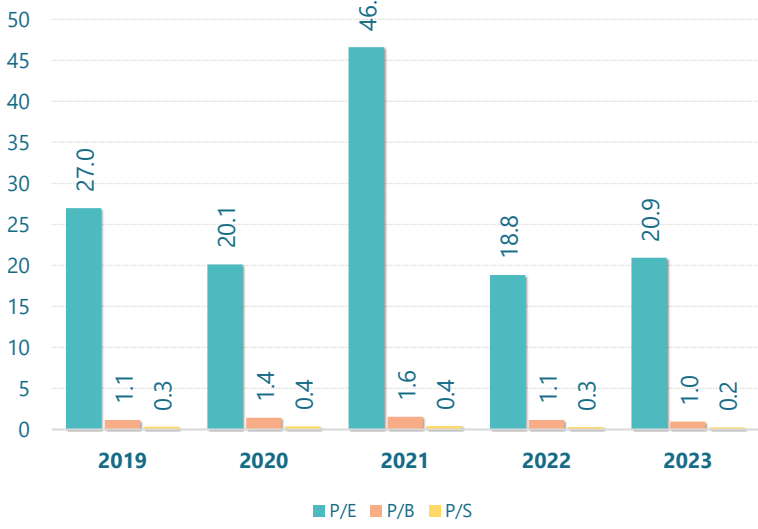
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)